

# ĐỔI MỚI CÔNG TÁC KIỂM TRA - ĐÁNH GIÁ NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ TĨNH

○ ThS. TRẦN ANH VŨ\*

**Đ**ánh giá (ĐG) trong giáo dục - đào tạo (GD-ĐT) với hai chức năng cơ bản là xác nhận và điều khiển. Xác nhận đòi hỏi độ tin cậy, điều khiển đòi hỏi tính hiệu lực. Thực hiện tốt đồng thời cả hai chức năng sẽ góp phần nâng cao chất lượng GD-ĐT. ĐG chất lượng GD-ĐT gồm nhiều vấn đề, trong đó hai vấn đề cơ bản nhất là ĐG chất lượng dạy của thầy và ĐG chất lượng học của trò. ĐG thực chất sẽ tạo động lực nâng cao chất lượng dạy và học.

## 1. Cơ sở lý luận và thực tiễn

Mọi hoạt động đều bắt đầu từ việc xác định mục tiêu và kết thúc bằng ĐG. ĐG có liên quan chặt chẽ với kiểm tra (KT), dựa vào KT và là kết quả của KT, do đó KT-ĐG thường đi liền với nhau theo nghĩa đó.

Do yêu cầu thực tiễn của quản lý (QL), cán bộ quản lý (CBQL) thường xuyên phải KT-ĐG toàn bộ các hoạt động, công việc, kết quả, mối quan hệ,... để điều chỉnh, giúp đỡ đối tượng, phòng ngừa những vi phạm có thể xảy ra trong tương lai; đồng thời, rút kinh nghiệm cải tiến cơ chế QL và hoàn thiện chu trình QL mới phù hợp hơn, đảm bảo nâng cao chất lượng và hiệu quả QL. KT, ĐG là một phạm trù của lý luận dạy học, được các nhà nghiên cứu và hoạt động thực tiễn về giáo dục rất quan tâm, vì nó có chức năng rất quan trọng trong hoạt động GD-ĐT.

Trong giai đoạn hiện nay, nhà trường Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ dưới nhiều loại hình đa dạng và mềm dẻo, bản thân nó đòi hỏi phải có sự hoàn thiện KT-ĐG chất lượng, hiệu quả GD-ĐT trong nội bộ nhà trường, đồng thời cũng đòi hỏi các cấp QL giáo dục KT, ĐG nó một cách khách quan, có cơ sở khoa học và thực tiễn.

## 2. KT-ĐG kết quả đào tạo (ĐT)

ĐG trong GD-ĐT là một quá trình hoạt động được tiến hành có hệ thống nhằm xác định mức độ đạt được của đối tượng QL về mục tiêu đã định; nó bao gồm sự mô tả định tính và định lượng kết quả đạt được thông qua những nhận xét, so sánh với những mục tiêu.

Trong GD-ĐT thường áp dụng các loại hình ĐG cơ bản, tương ứng với chúng có các phương

pháp và chuẩn ĐG (chỉ số đo) nhất định: - ĐG quá trình (sự diễn biến); - ĐG đầu vào, đầu ra; - ĐG kết quả (sản phẩm).

Mục đích của ĐG cần đảm bảo ba yêu cầu cơ bản: Tính giá trị, tính tin cậy, tính khả thi.

ĐG kết quả ĐT là ĐG chất lượng, xác định kết quả HT và rèn luyện theo mục tiêu và chuẩn mục ĐT, trên cơ sở đó động viên, uốn nắn, điều chỉnh và giúp đỡ học sinh, sinh viên (SV) HT và rèn luyện tốt hơn.

ĐG cần tập trung vào hai mặt cơ bản của nhân cách người học:

- *Năng lực HT*: ĐG kết quả HT của người học về các môn văn hóa - khoa học - kĩ thuật được tập trung vào: + *ĐG kiến thức*: ĐG theo các cấp độ: Biết - Hiểu - Ứng dụng - Phân tích - Tổng hợp - ĐG, khả năng diễn đạt tư tưởng, ứng xử...; + *ĐG kĩ năng*: ĐG khả năng thực hiện có kết quả hoạt động trên cơ sở tri thức có được. Đặc biệt, ĐG các kĩ năng cụ thể: biết làm thành thạo các phép tính, nhận biết, quan sát, nghe nhìn, mô tả hoặc giải thích các hiện tượng, biết HT theo nền nếp, có phương pháp; biết tự KT-ĐG kết quả HT của mình; + *ĐG thái độ*: ĐG theo cấp độ của thái độ: tiếp thu - hưởng ứng - ĐG - tổ chức lại hệ thống giá trị mới - hành động theo giá trị mới. Đặc biệt, ĐG các thái độ: ham hiểu biết, tự giác HT, thu vào những điều đã học, không tin vào những điều trái khoa học (thể hiện ở 3 mức độ: đồng ý, phân vân và không đồng ý), không đồng tình với những hành động vi phạm kỷ luật HT, lãng phí thời gian HT và không trung thực trong HT.

- *Phẩm chất đạo đức*: Tập trung ĐG: + *Ý thức đạo đức*: thể hiện ở tri thức đạo đức và niềm tin đạo đức bao gồm những hiểu biết về cách ứng xử đối với những người thân trong gia đình, với thầy cô giáo, bạn bè và những người lớn, hiểu được ý nghĩa của những việc làm đó; + *Hành vi đạo đức*: tính chính xác của hành vi, tính phổ biến của hành vi, tính ổn định của hành vi, động cơ của hành vi.

## 3. Đổi mới KT-ĐG trong ĐT

Đổi mới KT-ĐG bao gồm: - *Đổi mới hình thức*

\* Trường Đại học Hà Tĩnh

ĐG: sử dụng phối hợp các hình thức, phương pháp KT ĐG khác nhau, kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm khách quan; - *Đổi mới phương thức ĐG*: tăng cường ĐG trong giờ, ngoài giờ, chính thức và không chính thức. ĐG qua quan sát, trao đổi - thảo luận, qua tự học, chuẩn bị, tìm thêm tư liệu, sáng tạo trong HT. Tạo sự kết hợp linh hoạt giữa KT, lượng giá, ĐG định tính và định lượng. Chú trọng hướng dẫn SV phát triển khả năng và thói quen tự ĐG, ĐG lẫn nhau. Kết hợp giữa ĐG của thầy với ĐG của trò. Có được như vậy mới tự điều chỉnh được cách dạy và cách học; - *Đổi mới phương tiện ĐG*: tăng cường sử dụng công nghệ thông tin để giúp ĐG khách quan, chính xác và kịp thời. Với sự giúp đỡ này thì KT-ĐG sẽ không còn là một công việc nặng nhọc đối với GV, mà lại cho nhiều thông tin kịp thời điều chỉnh hoạt động dạy, chỉ đạo hoạt động học; - *Đổi mới các tiêu chí ĐG*: phải ĐG được toàn diện các mặt ĐT của SV; đảm bảo sự tin cậy, chính xác, công bằng, khách quan, phản ánh chất lượng thực; đảm bảo khả thi, phù hợp với điều kiện của SV, cơ sở giáo dục, mục tiêu từng môn học; đảm bảo yêu cầu phân hoá; đảm bảo giá trị, hiệu quả cao; - *Đổi mới thiết kế đề KT, để thi* để ĐG HS là vừa kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm khách quan. Thiết kế đề phải xác định được mục đích, yêu cầu của đề; xác định mục tiêu dạy học.

#### 4. Công tác KT-ĐG ở Trường ĐH Hà Tĩnh

Thực hiện Quy trình KT-ĐG kết quả HT, nhà trường đã chỉ đạo cụ thể hóa quá trình sử dụng các hình thức KT-ĐG khác nhau trong suốt quá trình dạy học nhằm đạt các mục tiêu đã xác định trong đề cương môn học. Có 2 hình thức KT-ĐG được đưa ra: KT-ĐG thường xuyên và KT-ĐG định kì.

Trường đã thành lập Phòng Khảo thí, sau đó là Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng (KT&ĐBCL) chuyên trách đảm nhận công tác KT-ĐG tất cả các hệ ĐT, các bậc học trong toàn trường. Công tác KT, ĐG được thực hiện thường xuyên ở tất cả các khâu: dạy, học và QL.

Tổ chức triển khai công tác tự ĐG trong toàn trường: Trường đã thành lập Hội đồng tự ĐG, có kế hoạch tự ĐG được phê duyệt, triển khai tự ĐG theo đúng tiến độ, yêu cầu và đã hoàn thành báo cáo tự ĐG cho điểm các hoạt động của trường theo hướng dẫn của Bộ GD-ĐT. Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục của Bộ GD-ĐT đã tiến hành KT và ĐG tốt công tác KT&ĐBCL của Trường.

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã có kế hoạch, tổ chức chỉ đạo bằng những biện pháp sát thực, cụ thể: nâng cao nhận thức, vị trí vai trò công tác KT-ĐG trong tập thể nhà trường; mua sắm thêm trang thiết bị, máy móc để phục vụ

việc KT-ĐG được khách quan, chính xác, hiệu quả nhất.

Phòng KT&ĐBCL là đầu mối chủ trì việc xây dựng ngân hàng đề thi học phần cho các bậc học, hệ ĐT trong toàn trường. Đến nay, hầu hết các học phần đang giảng dạy và HT tại trường đã có ngân hàng đề thi với các hình thức tự luận, trắc nghiệm trên giấy, trắc nghiệm trên máy tính, kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm.

Công tác đổi mới nội dung chương trình, giáo trình, đổi mới phương pháp dạy và học nói chung và đổi mới KT-ĐG được nhà trường coi trọng hàng đầu: + *Yêu cầu ĐG*: căn cứ vào chuẩn kiến thức, kĩ năng của từng môn học ở từng ngành học; phối hợp tốt giữa ĐG thường xuyên với ĐG định kì, giữa ĐG của GV, của SV; không chỉ ĐG kết quả cuối cùng mà ĐG trong suốt quá trình HT; + *Hình thức ĐG*: Sử dụng phối hợp các hình thức KT, ĐG khác nhau; + *Phương tiện ĐG*: Ứng dụng công nghệ thông tin một cách tối đa (nhà trường hiện đang sử dụng phần mềm QL ĐT Edusoft, phần mềm thi trắc nghiệm trên máy tính Moodle, phần mềm lấy ý kiến phản hồi từ người học Mc Eval); + *Các tiêu chí ĐG*: ĐG toàn diện kiến thức, kĩ năng, năng lực, thái độ, hành vi của SV; đảm bảo độ tin cậy, chính xác, khách quan, công bằng; đảm bảo tính khả thi; đảm bảo yêu cầu phân hoá; đảm bảo giá trị và hiệu quả cao.

Nhìn chung, kể từ khi có đơn vị chuyên trách về KT-ĐG, công tác này của nhà trường đã đi vào nền nếp, bài bản, chuyên nghiệp hơn. GV và SV đã tiếp cận được với quy trình KT, ĐG ở bậc đại học theo hướng tiên tiến, hiện đại.

Tuy nhiên, trong công tác KT-ĐG, vẫn còn một số ít GV chưa tập trung đầu tư vào đổi mới KT-ĐG cho nên ra đề thi nhiều khi chất lượng chưa cao; SV vẫn chưa thực sự hòa nhập vào đổi mới KT-ĐG, vẫn còn nhiều em có tư tưởng học tủ; sự phối hợp giữa các phòng chức năng với các khoa, bộ môn và các GV vẫn chưa được thông suốt, vẫn còn tâm lí đối phó với sự KT, giám sát của nhà trường, cũng như các đơn vị liên quan; các đơn vị thuộc khối ĐT hoạt động chưa đều tay trong quá trình thực hiện kế hoạch thi, KT, ĐG.

#### 5. Biện pháp chỉ đạo đổi mới công tác KT, ĐG ở Trường ĐH Hà Tĩnh

1) *Xây dựng khối đoàn kết, thống nhất trong tập thể nhà trường*. Cần làm cho mỗi cán bộ, GV,... nhận thức rõ đổi mới KT-ĐG là động lực để thúc đẩy đổi mới PPDH, từ đó nâng cao chất lượng ĐT. Đó là một mặt không thể tách rời trong quá trình ĐT, đó không phải là nhiệm vụ của riêng ai.

Phải xây dựng và củng cố khối đoàn kết nhất trí trong tập thể nhà trường, thường xuyên duy trì, thực hiện tốt cuộc vận động: «Hai không»

của Ngành. Cán bộ, GV cần được bồi dưỡng tư tưởng chính trị, đạo đức, lí tưởng nghề nghiệp, công bằng trong KT, ĐG để kích thích năng lực HT của SV.

2) **Vai trò, trách nhiệm của CBQL.** CBQL phải nắm vững cơ sở lí luận và thực tiễn của công tác đổi mới PPDH nói chung và đổi mới phương pháp KT-ĐG nói riêng, từ đó thực hiện tốt chức năng QL và chỉ đạo công tác đổi mới KT-ĐG. Sau khi có kế hoạch của nhà trường, tổ chức xây dựng được kế hoạch KT-ĐG của đơn vị; kế hoạch phải có tính khả thi cao, lôi cuốn được mọi lực lượng tham gia.

Để chỉ đạo công tác đổi mới KT-ĐG thành công, CBQL phải có uy tín thực sự với tập thể GV và tập thể SV. CBQL cần có trí tuệ thông suốt, hiểu biết sâu rộng, có kinh nghiệm sư phạm và trải nghiệm cuộc sống, năng động sáng tạo trong công việc, biết đoàn kết, thuyết phục và cảm hóa mọi người.

3) **Phát huy vai trò của Phòng KT&ĐBCL.** Phòng KT&ĐBCL là đơn vị hết sức quan trọng trong công tác đổi mới KT-ĐG; là đơn vị thay mặt lãnh đạo nhà trường KT-ĐG chất lượng giờ dạy của GV và chất lượng HT của SV. Do vậy, cán bộ khảo thí phải là những người thấm nhuần tư tưởng đổi mới KT-ĐG, đồng thời phải luôn luôn công tâm, công bằng, chính xác và khách quan khi ĐG chất lượng giảng dạy của GV cũng như chất lượng HT của SV. Chỉ cần một sai lầm nhỏ trong công tác KT, ĐG cũng dễ dẫn đến tiêu cực, mất đoàn kết trong GV và trong cả SV.

Phòng KT&ĐBCL phải là đầu mối chủ trì, tập hợp các đơn vị trong khối ĐT thành sức mạnh tổng hợp để thực hiện thành công đổi mới KT, ĐG của nhà trường.

4) **Vai trò, trách nhiệm của GV.** Hướng dẫn SV đổi mới công tác KT-ĐG trong từng giờ học. Qua mỗi tiết học, GV thường xuyên ra các câu hỏi KT cả kiến thức cũ và kiến thức mới cho SV trả lời; sau đó cho bạn nhận xét, trả lời bổ sung và GV sẽ là người đưa ra câu trả lời cuối cùng. Căn cứ vào đó, GV hướng dẫn SV tự ĐG xem mình trả lời đã chính xác chưa, bạn trả lời đã chính xác chưa, và theo thang điểm mà GV đưa ra thì mình nằm ở mức điểm nào.

Đối với các bài KT thường xuyên, KT định kì theo hình thức tự luận hay hình thức trắc nghiệm, GV đưa ra các thang điểm rõ ràng và công bố công khai đáp án để HS tự ĐG cũng như ĐG cho bạn mình, giúp SV cố gắng hơn trong HT, tránh được hiện tượng tiêu cực trong việc cho điểm ĐG SV.

Công tác KT-ĐG trong ĐT tín chỉ là khâu then chốt: ĐG thế nào sẽ ảnh hưởng đến cách học

của SV. Cần có sự phối hợp giữa các phòng chức năng xác định rõ các tiêu chí, xây dựng công cụ, quy trình, các hình thức ĐG GV, SV. GV cần xác định rõ cách thức KT-ĐG kết quả HT môn học ngay khi thiết kế mục tiêu, nội dung chương trình chi tiết và thông báo công khai ngay khi bắt đầu môn học để người học chủ động trong suốt quá trình học. Cần coi trọng ĐG quá trình và phản hồi kết quả ĐG kịp thời cho người học.

5) **Phát huy vai trò tự KT, ĐG của SV.** Bên cạnh việc KT-ĐG của GV, GV cần hướng dẫn SV biết tự ĐG kiến thức của mình, biết ĐG cho bạn mình. Như vậy, thay vì xưa nay GV độc quyền ĐG SV thì nay SV có quyền tham gia vào kết quả ĐG của chính mình và của bạn mình.

SV còn là cầu nối giữa cá nhân SV, GV, Phòng KT&ĐBCL và lãnh đạo nhà trường trong công tác đổi mới KT-ĐG. Muốn có những cá nhân, tập thể SV có vai trò trong đổi mới KT-ĐG, vai trò của GV vô cùng to lớn. GV phải hướng dẫn SV, lắng nghe các em, phải công tâm, công bằng và khách quan đối với mọi SV. Lãnh đạo nhà trường, Phòng KT&ĐBCL cần lắng nghe ý kiến của SV, định hướng giúp các em phương pháp tự KT-ĐG. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Điều lệ trường đại học (ban hành theo Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22/9/2010), H.2010.
2. Chính phủ. Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2005 về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020, H. 2005.
3. Bộ GD-ĐT. Các Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy, trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy.
4. Học viện quản lí giáo dục. Tài liệu bồi dưỡng cán bộ quản lí trường đại học, cao đẳng, H. 2010.
5. Trần Bá Hoàng. Đánh giá trong giáo dục. NXB Giáo dục, H.1997.

#### SUMMARY

*The inspection and evaluation innovation is indispensable for renovating program contents, curriculum, teaching and learning methods, teaching facilities, teaching equipment, and management. Because this is the motivation to innovate methods of teaching and learning as well as improve training quality.*

*From the theoretical basis, legal basis of the inspection and evaluation, through analysis of the status of the concerned problems at Ha Tinh University as well, we reveal a number of leading measures to innovate inspection and evaluation with the purpose of improving the quality of comprehensive training of the University.*